

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1219/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 4 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyển

2. Ông Nguyễn Văn Phòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1401/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1395/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Mã Văn V, sinh năm 1984

Địa chỉ: số nhà N, đường M, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: Số nhà Y, đường X, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thúy M, sinh năm 1988

Địa chỉ: số nhà N, đường M, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Mã Văn V trình bày như sau:

Ông Mã Văn V và bà Huỳnh Thị Thúy M lấy nhau năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 210/2010, quyển số 01/2010 ngày 27 tháng 11 năm 2010.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do từ năm 2020 bà M thường xuyên đi sớm về trễ, không quan tâm chăm sóc con cái và công việc trong gia đình, mọi việc trong gia đình cũng như chăm sóc các con đều do ông V trực tiếp làm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Từ cuối năm 2021 đến nay ông V và bà M đã sống ly thân. Nay ông V xác định không còn tình cảm với bà M, không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân này nữa, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thúy M.

Ông V và bà M có 02 con chung tên Mã Th, sinh ngày 22/9/2012 và Mã Ph, sinh ngày 10/12/2016. Từ khi sống ly thân thì ông V là người trực tiếp nuôi hai con, bà M không quan tâm, qua lại để thăm nom chăm sóc các con, không cung cấp tiền để nuôi hai con, cả hai trẻ đều có nguyện vọng được ở với ông V. Hiện nay, ông V đang làm môi giới bất động sản, thu nhập hàng tháng từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, thời gian làm việc chủ động nên có thể đưa đón các con đi học và chăm sóc các con. Do đó, ông V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi hai con.

Ông V trình bày giữa ông và bà M không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Huỳnh Thị Thúy M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến làm việc, Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham dự các phiên toà xét xử nhưng bà M vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và vắng mặt tại các phiên toà xét xử không có lý do.

Tại phiên toà, ông Mã Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến trình bày như trên.

Bà Huỳnh Thị Thúy M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham dự các phiên toà xét xử nhưng bà M vắng mặt tại các phiên toà xét xử không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện việc cấp, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và tiến hành giải quyết vụ án đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhận định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Mã Văn V và bà Huỳnh Thị Thúy M sống chung và có đăng ký kết hôn với nhau. Nay ông V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà M. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Thúy M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Mã Văn V và bà Huỳnh Thị Thúy M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 210/2010, Quyền số 01/2010 ngày 27 tháng 11 năm 2010 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Mã Văn V và bà Huỳnh Thị Thúy M thì có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà M là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cuộc sống chung giữa ông V và bà M thực tế có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không thể chia sẻ, trao đổi với nhau, thiếu sự quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Nay ông V xác định không còn tình cảm với bà M, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và đã nộp đơn yêu cầu được ly hôn với bà M. Bà M không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của ông V và cũng không quan tâm đến việc hoà giải, hàn gắn gia đình. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông V và bà M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Mã Văn V.

Ông V và bà M có 02 con chung tên Mã Th, sinh ngày 22/9/2012 và Mã Ph, sinh ngày 10/12/2016. Ông V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, hai con chung đang ở với ông V và có nguyện vọng được ở với cha, ông V có công việc và thu nhập ổn định, có đủ khả năng nuôi hai con. Xét thấy, yêu cầu của ông V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu của ông V về việc giao 02 con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của ông V về việc không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Ông Mã Văn V trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết và xác định không có nợ chung nên Toà án không xét giải quyết.

Về án phí: Ông Mã Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mã Văn V được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thúy M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 210/2010, quyển số 01/2010 ngày 27 tháng 11 năm 2010 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Mã Văn V và bà Huỳnh Thị Thúy M không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Mã Th, sinh ngày 22/9/2012 và Mã Ph, sinh ngày 10/12/2016.

Giao con chung tên Mã Th và Mã Ph cho ông Mã Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, bà Huỳnh Thị Thúy M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Ông Mã Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông V đã nộp theo biên lai số AA/2021/0024620 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, ông Mã Văn V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- UBND phường Trường Thọ, Tp. Thủ Đức, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thu Hiền